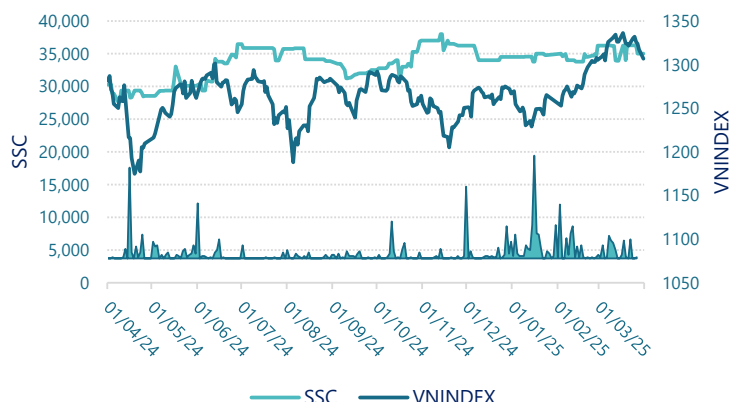


CTCP Giống cây trồng Miền Nam (HSX: SSC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	35,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	38,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	27,636
SL cổ phiếu LH	13,271,785
KLGD BQ 20 phiên (CP)	635
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	465
P/E	12.2
EPS	2,873

DT thuần

Q1/25

52.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼63.5| -54.8%

YoY: ▼16.0| -23.4%

LN sau thuế

Q1/25

2.46

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.46| -75.2%

YoY: ▼4.40| -64.1%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

14.6%

+/- YoY: ▼ 8.0%

DT thuần

2024

388

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 86.0| 28.5%

LN sau thuế

2024

42.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼12.2| -22.3%

ROE

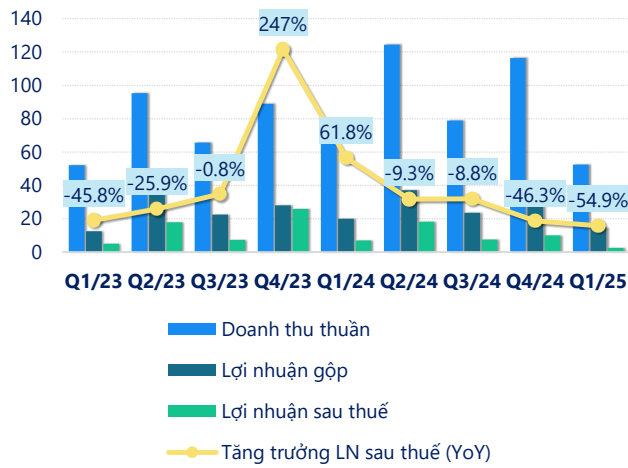
2024

11.0%

+/- YoY: ▼ 3.2%

tỷ VNĐ

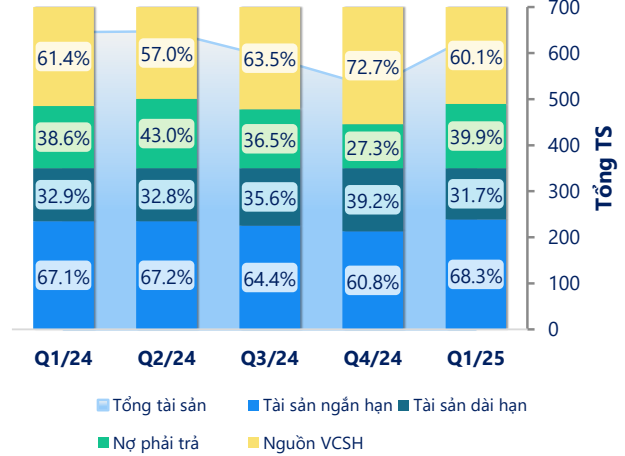
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

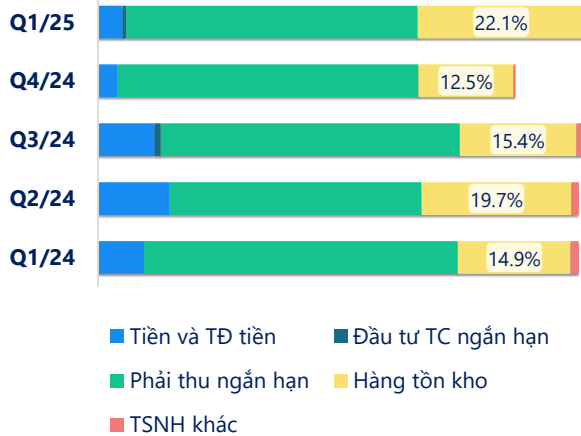
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



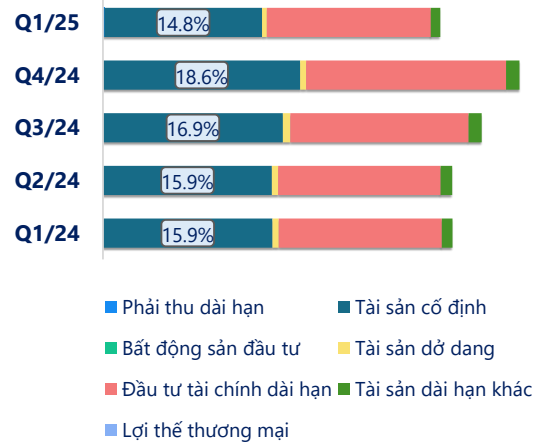
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

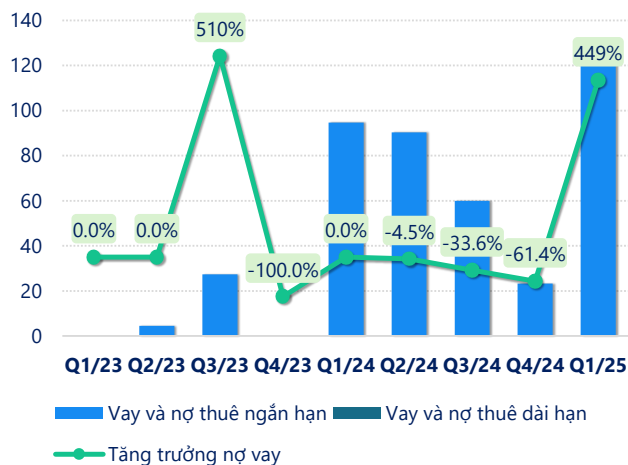
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

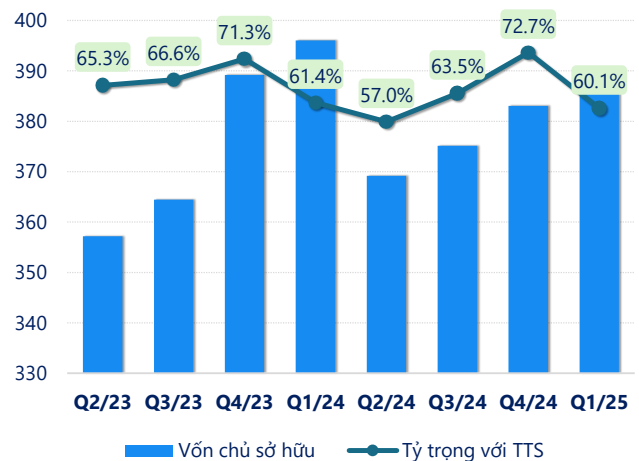
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

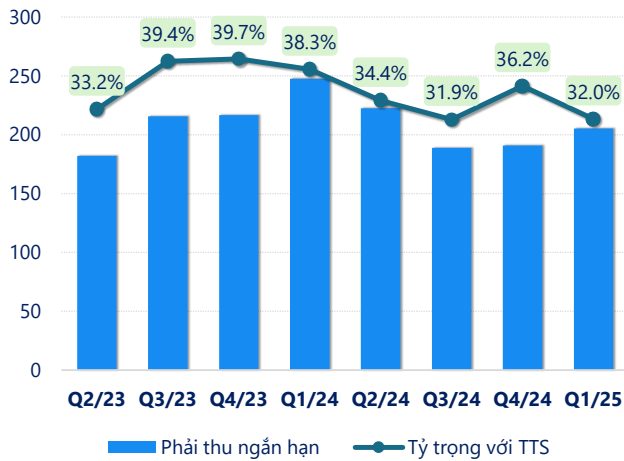
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



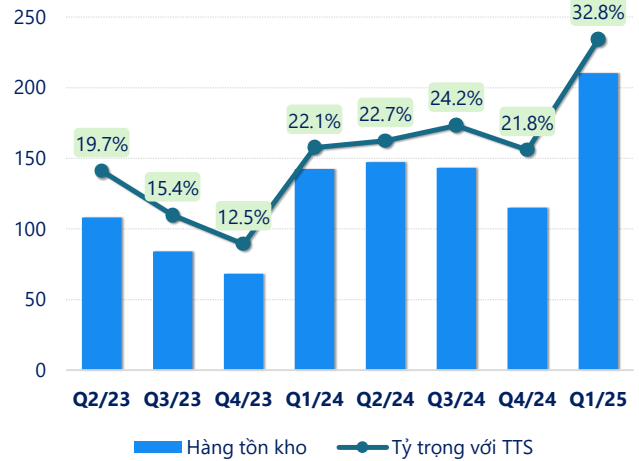
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


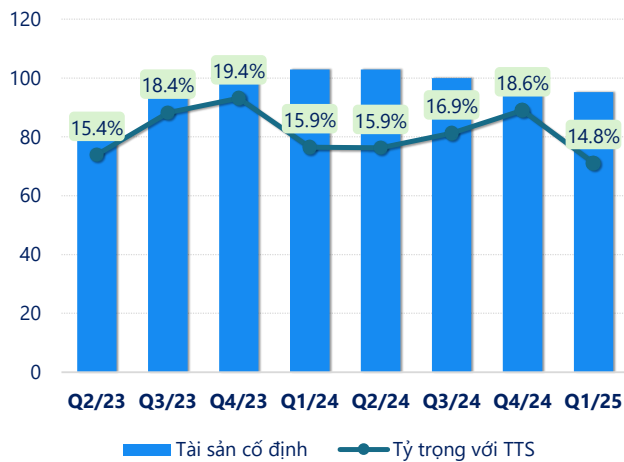
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


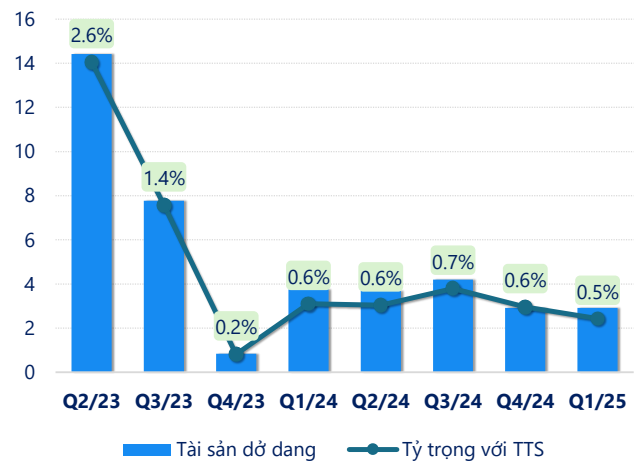
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

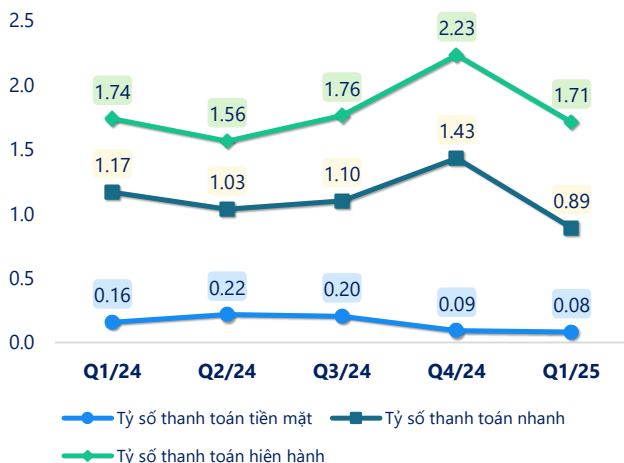
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

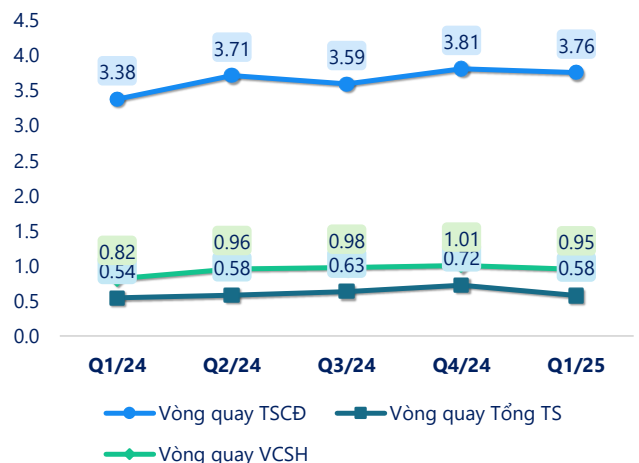
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	645	647	591	527	642
Tài sản ngắn hạn	433	435	381	320	438
Tiền và tương đương tiền	39.0	60.4	44.0	13.3	20.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.00	3.00	3.00	0	0
Phải thu ngắn hạn	247	222	189	191	205
Hàng tồn kho	142	147	143	115	210
Tài sản ngắn hạn khác	1.47	1.80	1.53	1.23	1.67
Tài sản dài hạn	212	213	210	206	204
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0.82
Tài sản cố định	103	103	100.0	97.7	95.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	3.75	3.68	4.20	2.92	2.92
Đầu tư tài chính dài hạn	99.0	99.0	99.0	99.0	99.0
Tài sản dài hạn khác	6.53	6.98	7.25	6.62	5.79
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	249	278	216	144	256
Nợ ngắn hạn	249	278	216	144	256
Vay và nợ thuê ngắn hạn	94.7	90.4	60.0	23.2	127
Phải trả người bán ngắn hạn	31.5	20.0	10.7	3.85	10.1
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	396	369	375	383	385
Vốn chủ sở hữu	396	369	375	383	385
Vốn điều lệ	150	150	150	150	150
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)